TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02** /2018/HNGĐ -ST
Ngày 05 - 02 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hòa

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tụ và bà Lê Thị Yến

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Phương Thảo - Thư ký Toà án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoành Bồ, tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2017/TLST-HNGĐ, ngày 01/11/2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Triệu Thị C - Sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Có mặt

2.Bị đơn: Anh Lý Tài Th - Sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Vắng mặt; Anh Lý Tài Th đề nghị xét xử vụ án vắng mặt anh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn, ngày 26 tháng 10 năm 2017 và các tài liệu kèm theo đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như sau:

Chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th, kết hôn với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trong suốt quá trình chung sống giữa chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng; hai người không tìm được tiếng nói chung. Chị Triệu Thị C tự nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung, chị đã tự làm nhà ra ở riêng, vì vậy đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý Tài Th.

Tại Bản đương sự tự khai ngày 08/11/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án anh Lý Tài Th, trình bày: Anh và chị Triệu Thị C kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã T, huyện H, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc vào thời gian gần đây có phát sinh mâu thuẫn, do có xích mích chuyện tình cảm, anh Lý Tài Th nóng nảy có tát và có lời lẽ không đúng với chị Triệu Thị C. Nhưng anh Lý Tài Th xét thấy vẫn còn tình cảm với chị Triệu Thị C, nên anh không đồng ý ly hôn chị C.

Về con chung: Chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th cùng xác định: Có 03 con chung là Lý Thị Ch - Sinh ngày 11/02/2005, Lý Văn T - Sinh ngày 14/9/2007, Lý Văn X - Sinh ngày 01/11/2012.

Tại Biên bản hoà giải ngày 16/01/2018, chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th đã thống nhất: Trong trường hợp ly hôn chị Triệu Thị C được nuôi cả 03 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Lý Tài Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị C mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung: Chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2017, đối với cháu Lý Thị Ch và Lý Văn T, cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

Biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2017, người làm chứng chị Triệu Thị L xác nhận: Chị L là hàng xóm của gia đình chị C và anh Th, có biết chị C và anh Th xảy ra mâu thuẫn nhất là thời gian gần đây, nguyên nhân do anh Th uống rượu về chửi bới, gây gổ với chị C. Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Th và chị C cũng đã được đại diện thôn đến hoà giải, nhưng không thành.

Biên bản xác minh, ngày 11/01/2018, xác định: Chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th kết hôn và cư trú tại thôn B, xã T, huyện H. Hai anh chị có nhà ở, đã có với nhau 03 con chung. Trong quá trình chung sống cách đây khoảng 02 năm, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách.Thời gian gần đây nhất vào khoảng tháng 10/2017 hai vợ chồng có cãi nhau và xô sát, nhưng không gây thương tích. Ban Mặt trận thôn cùng lãnh đạo thôn B có tổ chức hoà giải tại gia đình chị C và anh Th, nhưng không thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Triệu Thị C được ly hôn anh Lý Tài Th và công nhận sự thoả thuận của chị C và anh Th về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là giao cả 03 con chung: Lý Thị Ch - Sinh ngày 11/02/2005, Lý Văn T - Sinh ngày 14/9/2007, Lý Văn X - Sinh ngày 01/11/2012 cho chị Triệu Thị C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lý Tài Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 3/2018 đến khi cả 03 con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo bản "Trích lục kết hôn" (BL:12), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà và bản khai của đương sự trong hồ sơ vụ án, đã xác định được: Anh Lý Tài Th và chị Triệu Thị C kết hôn với nhau từ năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H. Sau khi kết hôn anh Lý Tài Th và chị Triệu Thị C đã cùng nhau chăm lo xây dựng cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận hạnh phúc; có với nhau 03 con và mua sắm tài sản, xây dựng được nhà, ở thôn B, xã T, huyện H. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Triệu Thị C là do anh Lý Tài Th thiếu tin tưởng chị C, chị C giải thích anh Th không lắng nghe, còn có lời nói và hành động tát chị C, đuổi chị C ra khỏi nhà nhiều lần. Anh Lý Tài Th cũng thừa nhận: Do bản thân có tính ghen tuông, thiếu tin tưởng vợ, khi đi làm về có uống rượu, hỏi chị C không nói, anh có tính nóng không kiềm chế được đã có lời nói và hành động tát chị C mấy lần. Chị C cho rằng mâu thuẫn này đã phát sinh từ năm 2014 và ngày càng trầm trọng, vợ chồng thiếu lòng tin vào nhau, tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lý Tài Th.

Hội đồng xét xử cho rằng: Chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th trình bày về việc kết hôn và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là thực tế; điều này được người làm chứng là chị Triệu Thị L xác nhận tại bút lục 39 và tại Biên bản xác minh ngày 11/01/2018 (BL: 53); mâu thuẫn vợ chồng đến mức chị Triệu Thị C phải làm nhà ra ở riêng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổ chức 03 phiên hoà giải, tại phiên toà Hội đồng xét xử đã phân tích kỹ hậu quả của việc ly hôn, nhưng

chị Triệu Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do đó nghĩ cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị C, xử cho chị Triệu Thị C được ly hôn anh Lý Tài Th.

Phiên toà hôm nay anh Lý Tài Th vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Tài Th đều có quan điểm không đồng ý ly hôn, với lý do tình cảm giữa anh và chị Triệu Thị C vẫn còn, anh sẽ cố gắng sửa lỗi của mình, anh không muốn con cái bơ vơ sống thiếu bố hoặc mẹ.

Hội đồng xét xử cho rằng: Bố mẹ lo lắng chăm lo cho cuộc sống của con là trách nhiệm của bố mẹ đối với con, nhưng không phải là căn cứ để Toà án chấp nhận hay bác yêu cầu của nguyên đơn. Vấn đề ở đây là phải xem xét tình nghĩa giữa vợ và chồng có còn thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, còn cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc hay không. Trên thực tế vợ chồng anh Lý Tài Th và chị Triệu Thị C không còn lòng tin đối với nhau, có hành vi bạo lực, không còn tôn trọng nhau. Mặt khác việc chị Triệu Thị C xin ly hôn anh Lý Tài Th cũng đã được Toà án thụ lý giải quyết một lần (Thụ lý số: 08/2017/TLST-HNGĐ, ngày13/02/2017). Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã khuyên giải, chị C rút đơn khởi kiện về đoàn tụ. Toà án đình chỉ giải quyết vụ án ngày 11/5/2017. Như vậy anh Th và chị C đã có thời gian hơn 05 tháng để cải thiện hàn gắn mỗi quan hệ hôn nhân của mình, nhưng không cải thiện được mà còn trầm trọng thêm. Vì vậy việc anh Lý Tài Th đề nghị giải quyết để vợ chồng đoàn tụ là không có căn cứ pháp luật.

[2] Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th cùng xác định: Có 03 con chung là Lý Thị Ch - Sinh ngày 11/02/2005, Lý Văn T - Sinh ngày 14/9/2007, Lý Văn X - Sinh ngày 01/11/2012.

Tại Biên bản hòa giải ngày 16/01/2018, anh Lý Tài Th và chị Triệu Thị C đều thống nhất: Nếu ly hôn sẽ giao cả 03 con chung cho chị Triệu Thị C nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Triệu Thị C mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đến khi cả 03 con chung đủ 18 tuổi. Do hai bên đương sự chưa thống nhất được việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nên ngày 16/01/2018 hai đương sự chưa xác định được thời điểm bắt đầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên toà chị C đề nghị anh Th cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, do đó anh Th cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 3/2018 là phù hợp.

Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th trước khi Tòa án mở phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp

với nguyện vọng của cháu Lý Thị Ch và Lý Văn T, tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2017(BL: 37, 38). Chị Triệu Thị C có nhà ở riêng, nên đủ điều kiện để nuôi con. Về mức cấp dưỡng nuôi con của anh Th cùng chị C là phù hợp với thu nhập của anh Th, vì tiền lương công nhân bảo vệ hàng tháng của anh Th dao động từ 4.300.000đ đến 5.700.000đ. Vì vậy nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nêu trên.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn:

Chị Triệu Thị C và anh Lý Tài Th không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập xử lý.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn chị Triệu Thị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Do hai bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau việc cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án. Vì vậy anh Lý Tài Th phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ (Bằng 50% mức án phí theo quy định).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị C; Xử cho chị Triệu Thị C được ly hôn anh Lý Tài Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị Triệu Thị C nuôi cả ba con chung là: Lý Thị Ch - Sinh ngày 11/02/2005, Lý Văn T - Sinh ngày 14/9/2007, Lý Văn X - Sinh ngày 01/11/2012, đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Triệu Thị C mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đến khi cả 03 con chung đủ 18 tuổi, kể từ tháng 03 năm 2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Triệu Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Triệu Thị C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, theo Biên lai thu tiền số 0003235, ngày 01/11/2017. Chị Triệu Thị C đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Anh Lý Tài Th phải chịu 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự
-VKSND huyện H
-Toà án tỉnh Quảng Ninh
-UBND xã T, huyện H
-THA-DS huyện H
-Lưu Hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Bàn Văn Hoà